

Bản án số: 370/2019/HS-PT

Ngày 15 - 11 - 2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành;

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Thế Phương;

Bà Võ Thị Thanh Phương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***  
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 248/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Trần Công D; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2019/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

*Bị cáo có kháng cáo:* Trần Công D, sinh năm 1978 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: Tổ Q, khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (chết) và bà Đinh Thị M; chung sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị H và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Về nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/HS-HS ngày 11/6/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 04 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, đã bồi thường dân sự và đóng án phí xong, được đặc xá ngày 30/4/2000;

- Ngày 02/12/2002, có hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 04/12/2002, Công an thị xã B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu khởi tố vụ án; sau đó, khởi tố bị can đối với Trần Công D. Đến ngày 02/6/2003, tại Quyết định số: 02, Công an thị xã B quyết định đình chỉ điều tra vụ án do người phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; đến ngày 15/7/2019, bị Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bắt, tạm giam sau khi tuyên án theo Quyết định số: 163/2019/HSST-QĐBTG; hiện nay, đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam – Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

### *1. Nội dung chính:*

Trần Công D có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định. Lúc 15 giờ ngày 08/01/2019, D điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 751.XX, kéo theo Sơ-mi-rơ-moóc tải (chở Con-tai-nơ) biển số 51R – 037.XX, lưu thông trên Quốc lộ M theo hướng từ B đi Bà Rịa-Vũng Tàu. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe do D điều khiển lưu thông đến giao lộ Quốc lộ M với đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây, có vòng xuyên thuộc km22 + 400, Quốc lộ M, xã L, huyện L thì va chạm vào xe mô tô biển số 72K9 – 34XX do anh Phan Thanh Ph điều khiển đi phía trước, bên phải và cùng chiều; làm anh Ph ngã xuống đường và bị bánh xe ô tô do D điều khiển cán lên người. Hậu quả, anh Phan Thanh Ph bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai.

### *2. Khám nghiệm hiện trường:*

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Công an huyện Long Thành lập, thể hiện:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là giao lộ, có vòng xuyên dưới đường Quốc lộ M và cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây, có đường dẫn lên nhánh đường cao tốc từ Quốc lộ M đi Thành phố Hồ Chí Minh, nằm bên phải đường lưu thông hướng B đi Vũng Tàu trên Quốc lộ M.

- Lấy mép đường bên phải hướng B đi Vũng Tàu làm lề chuẩn, lấy trụ đèn số T15/12 nằm ở dải phân cách giữa đường làm cột mốc cố định.

- Sau khi xảy ra tai nạn, hiện trường còn để lại các dấu vết và vị trí phương tiện được ghi nhận như sau:

+ Vết cày của xe mô tô biển số 72K9 – 34XX: Sau tai nạn, xe mô tô để lại vết cày đứt quãng liên tiếp dài 15m20 nằm trên đường Quốc lộ M. Đầu vết cày đo vào mép đường chuẩn là 01m50, cuối vết cày nằm tại xe mô tô.

+ Xe mô tô biển số 72K9 – 34XX: Sau tai nạn, xe mô tô ngã về bên phải, đầu xe quay ra hướng giải phân cách giữa đường, đuôi xe quay về hướng Thành phố Hồ Chí Minh. Trục bánh trước xe mô tô đo ra mép đường chuẩn là 01m50, đo đến trục bánh trước bên trái xe ô tô là 0m10.

+ Xe ô tô biển số 51C - 751.XX kéo theo Sơ-mi-rơ-moóc tải biển số 51R – 037.XX: Sau tai nạn, xe ô tô dừng, đầu xe quay về hướng Bà Rịa - Vũng Tàu, đuôi xe quay về hướng B. Trục bánh trước, bên phải xe ô tô đo ra mép đường chuẩn là 04m10. Trục bánh sau, bên phải xe ô tô đo ra mép đường chuẩn là 03m10.

+ Trục bánh sau, bên phải Sơ-mi-rơ-moóc tải đo ra mép đường chuẩn là 04m80. Trục bánh sau bên trái Sơ-mi-rơ-moóc tải đo đến mốc cố định là 15m80.

### 3. Giám định:

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 17/PC54-KLGĐPY ngày 25/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của Phan Thanh Ph do sóc đa chấn thương, dập tụ máu mạc trên ruột, gãy khung xương chậu, vỡ bàng quang, tinh hoàn, đứt động mạch đùi, gãy xương sườn, xương cẳng chân.

- Tại Kết luận giám định số: 1043/C09B ngày 31/01/2019 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, xác định:

+ Dấu vết trượt xước mất chất màu đỏ, mặt ngoài, bên phải chắn đà phía trước xe ô tô biển số 51C - 751.XX có chiều hướng từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước bám chất màu đỏ, biến dạng tay lái bên trái xe mô tô biển số 72K9-34XX có chiều hướng từ trái sang phải, đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

+ Dấu vết trượt xước bám chất màu đen, mặt ngoài, phía dưới, bên trái chắn đà phía trước xe ô tô biển số 51C - 751.XX có chiều từ trước ra sau, phù hợp dấu vết trượt xước mất chất màu đen, bên trái tay nâng sau yên xe mô tô biển số 72K9-34XX có chiều từ trái sang phải.

+ Dấu vết trượt xước mặt ngoài thanh nhíp phía dưới và mặt ngoài bên phải bánh trước bên trái xe ô tô biển số 51C - 751.XX có chiều từ trước về sau,

dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lặn đến tâm bánh phù hợp dấu vết trượt xước, biến dạng các chi tiết phía sau, bên trái xe mô tô biển số 72K9-34XX (giảm xóc, phía trên ốp bảo vệ xích tải) có chiều từ sau về trước.

+ Dấu vết trượt xước các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 72K9-34XX (ốp nhựa thân xe, bàn đạp phanh sau, đế chân trước, đế chân sau) phù hợp va chạm với mặt đường.

- Tại Công văn giải thích kết luận giám định số: 130/CV/C09B ngày 26/03/2019 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, xác định:

+ Dấu vết trượt xước mất chất màu đỏ, mặt ngoài, bên phải chắn đà phía trước xe ô tô biển số 51C - 751.XX có chiều từ trước về sau, phù hợp vết trượt xước bám chất màu đỏ, biến dạng mặt ngoài đầu tay lái bên trái xe mô tô biển số 72K9-34XX có chiều từ trái sang phải.

+ Khi va chạm, tốc độ xe ô tô biển số 51C - 751.XX kéo Sơ-mi-rơ-moóc tải biển số 51R-037.XX lớn hơn xe mô tô biển số 72K9-34XX.

#### *4. Vật chứng:*

- Xe ô tô biển số 51C - 751.XX kéo Sơ-mi-rơ-moóc tải biển số 51R-037.XX, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công An huyện Long Thành đã trả lại cho chủ sở hữu là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư - Thương mại - Dịch vụ - Vận Tải M.

- Xe mô tô biển số 72K9-34XX, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện L 01 giấy phép lái xe hạng FC số 7900730150XX do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/10/2015 cho Trần Công D.

#### *5. Dân sự:*

Sau khi xảy ra tai nạn, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư - Thương mại - Dịch vụ - Vận Tải M đã thỏa thuận bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 140.000.000 đồng; đồng thời, không yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền đã bồi thường. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường, có đơn “bãi nại”, đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

#### *6. Quyết định của cấp sơ thẩm:*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2019/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Trần Công D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo D 01 năm 6 tháng tù; thời hạn tù tính ngày 15/7/2019.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

#### *7. Kháng cáo:*

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, bị cáo Trần Công D kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

*8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:*

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### [1] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Công D không thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; bị cáo cho rằng không nhìn thấy bị hại nhưng nghĩ rằng bị hại không lưu thông cùng chiều với bị cáo, bị hại đi ngược chiều, đã đi vào điểm mù và va vào xe của bị cáo điều khiển; tai nạn xảy ra không do lỗi của bị cáo và bị cáo khẳng định mình bị oan.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo thừa nhận tại cấp sơ thẩm bị cáo không bị ép cung, nhục hình, lời khai tại cấp sơ thẩm đúng như bị cáo trình bày. Trình bày của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là mâu thuẫn và không có cơ sở. Qua xem xét bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; đủ cơ sở xác định, bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo, kéo theo Sơ-mi-rơ-moóc tải, khi lưu thông vào khu vực có vòng xuyên đã lách xe sang bên phải để chuẩn bị vào vòng xuyên, vượt xe khác thiếu quan sát và không đảm bảo an toàn; dẫn đến va chạm vào xe mô tô do người khác

điều khiển, hậu quả chết 01 người; vi phạm quy định tại điểm c khoản 5 Điều 14 và khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ; tuy nhiên, việc áp dụng pháp luật còn thiếu điểm a của khoản 1 nêu trên, nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp; do đó, sửa bản án sơ thẩm về phần này.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Cấp sơ thẩm xác định: Bị cáo có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không bồi thường thiệt hại nhưng có đến thăm hỏi khi sự việc xảy ra; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn “bãi nại”, đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; thuộc các trường hợp được quy định tại các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Cấp phúc thẩm: Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội; tuy nhiên, xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại cấp sơ thẩm; do đó, vẫn áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

2.3. Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và tính mạng của người khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân nêu trên và đánh giá toàn bộ vụ án; quyết định xử phạt bị cáo 01 năm 6 tháng tù là phù hợp; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;  
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Công D;

Sửa về áp dụng pháp luật do chủ quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2019/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

### **1. Hình phạt:**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 và điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Công D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; thời hạn tù được tính từ ngày 15/7/2019.

**2. Về án phí:** Bị cáo Trần Công D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

**3. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

**4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo, đương sự (địa chỉ theo hồ sơ);
- Tòa án nhân dân huyện Long Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện L;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Long Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

**Nguyễn Văn Thành**